TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-4-2023
"V/v xin ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 14/3/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H-H, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon S, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Y- N, sinh năm 1984; địa chỉ: Bon S, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Chị H-H và anh Y- N kết hôn ngày 02/02/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Chị H-H và anh Y- N có 05 người con chung gồm Y Ya M TuMlo, sinh ngày 18/2/2010; Y-Ya Mi Tu Mlo, sinh ngày 27/10/2012, Y-Ya Th TuMlo, sinh ngày 02/01/2016, Y-Ya L Tu Mlo, sinh ngày 10/6/2014, H-Ya Ph TuMlo, sinh ngày 15/9/2017. Về nguyên nhân mâu thuẫn:

Từ năm 2018, do anh Y- N uống rượu, hút thuốc, dùng vũ lực với vợ, không quan tâm đến gia đình, vợ con, vợ khuyên nhủ nhưng không được, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, chị H-H và anh Y- N sống ly thân từ ngày 21/3/2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H-H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Y- N.

Về con chung: Chị H - H xin giao cháu Y Ya M TuMlo, sinh ngày 18/2/2010; cháu Y-Ya Mi Tu Mlo, sinh ngày 27/10/2012, cháu Y-Ya Th TuMlo, sinh ngày 02/01/2016, cháu Y-Ya L Tu Mlo, sinh ngày 10/6/2014, cháu H-Ya Ph TuMlo, sinh ngày 15/9/2017 cho chị H - H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/cháu/01 tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa anh Y- N trình bày: Anh Y- N thừa nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của chị H-H. Anh Y- N đồng ý ly hôn, giao 04 con cho chị H-H nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/04 trẻ. Cháu Y Ya M TuMlo, sinh ngày 18/2/2010 đang được ông bà nội nuôi dưỡng nên anh Y- N đồng ý tiếp tục nuôi cháu Y Ya M TuMlo, không yêu cầu chị H- H cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị H - H được ly hôn với anh Y - N.

Về con chung: Giao cháu Y-Ya Mi Tu Mlo, sinh ngày 27/10/2012, cháu Y-Ya Th TuMlo, sinh ngày 02/01/2016, cháu Y-Ya L Tu Mlo, sinh ngày 10/6/2014, cháu H-Ya Ph TuMlo, sinh ngày 15/9/2017 cho chị H- H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Y Ya M TuMlo, sinh ngày 18/2/2010 cho anh Y -N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y-N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/04 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H - H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Y - N, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại Bon S, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: chị H-H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị H-H có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

2. Về nội dung vụ án:

[4] Về hôn nhân: Chị H-H và anh Y- N kết hôn với nhau vào ngày 02/02/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Đ nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị đã không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa anh Y- N đồng ý ly hôn chị H- H. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H - H.

[5] Về con chung: Giao cháu Y-Ya Mi Tu Mlo, sinh ngày 27/10/2012, cháu Y-Ya Th TuMlo, sinh ngày 02/01/2016, cháu Y-Ya L Tu Mlo, sinh ngày 10/6/2014, cháu H-Ya Ph TuMlo, sinh ngày 15/9/2017, nguyện vọng các cháu muốn ở với mẹ, hiện các cháu đang ở cùng mẹ, do đó cần tiếp tục giao con chung cho chị H - H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Giao cháu Y-Ya M TuMlo, sinh ngày 18/2/2010 cho anh Y -N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu không phù hợp với điều kiện thu nhập của anh Y-N, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận buộc anh Y-N cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/tháng/cháu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị chị H- H về việc ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị H- H được ly hôn với anh Y - N.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Y-Ya Mi Tu Mlo, sinh ngày 27/10/2012, cháu Y-Ya Th TuMlo, sinh ngày 02/01/2016, cháu Y-Ya L Tu Mlo, sinh ngày 10/6/2014, cháu H-Ya Ph TuMlo, sinh ngày 15/9/2017 cho chị H- H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Y-Ya M TuMlo, sinh ngày 18/2/2010 cho anh Y -N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Y-N cấp dưỡng nuôi con Y-Ya Mi Tu Mlo, Y-Ya Th TuMlo, Y-Ya L Tu Mlo, H-Ya Ph TuMlo với số tiền 750.000 đồng/tháng/trẻ cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Ngày cấp dưỡng là ngày đầu tiên của tháng, thời hạn bắt đầu tính từ ngày bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị H-H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006832 ngày 30/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Anh Y-Nt phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Trúc Linh